

Số: /TTr - UBND

Lộc Hà, ngày tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ - dự toán lập Quy hoạch mở rộng  
Quảng trường Mai Hắc Đế, huyện Lộc Hà; tỷ lệ 1/500**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ các thông tư của Bộ Xây dựng: Số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3993/UBND-XD ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc khảo sát, lập quy hoạch mở rộng Quảng trường Mai Hắc Đế, huyện Lộc Hà;

UBND huyện Lộc Hà kính đề nghị Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ - dự toán, trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch mở rộng Quảng trường Mai Hắc Đế, huyện Lộc Hà; tỷ lệ 1/500 với nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết mở rộng Quảng trường Mai Hắc Đế, tỷ lệ 1/500.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** UBND huyện Lộc Hà.

### 3. Vị trí, phạm vi nghiên cứu, quy mô lập quy hoạch

a) Vị trí: Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch thuộc thị trấn Lộc Hà và xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

b) Phạm vi, ranh giới

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp.
- Phía Đông giáp đường ĐT 547.
- Phía Nam giáp núi Bằng Sơn và đất nông nghiệp.
- Phía Tây giáp núi Bằng Sơn.

c) Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 20 ha.

### 4. Mục tiêu

- Nhằm xây dựng hoàn thiện tổng thể khu quảng trường - tượng đài Vua Mai Hắc Đế đang dang dở, nâng tầm về điểm nhấn đô thị và xây dựng một điểm nhấn văn hóa nổi bật.

- Xây dựng quần thể di tích lịch sử, văn hóa Đền thờ, Quảng trường và Tượng đài Mai Hắc Đế là một chuỗi công trình mang giá trị ý nghĩa văn hóa - lịch sử. Đây sẽ là địa chỉ du lịch văn hóa tâm linh hấp dẫn thu hút khách du lịch.

- Nhằm phát huy truyền thống yêu nước, uống nước nhớ nguồn của cha ông ta, là điểm đến giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện Quảng trường làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai và xây dựng theo quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 phục vụ công tác quản lý, kiểm soát phát triển.

- Đề xuất các Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết làm cơ sở để Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định và là cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương quản lý xây dựng theo quy hoạch.

### 5. Tính chất

Là quần thể di tích lịch sử, văn hóa Đền thờ và quảng trường.

### 6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD.

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu QH
I	Chỉ tiêu sử dụng đất		
	- Đất công trình dịch vụ	m <sup>2</sup> /khách	15-20
	- Cây xanh trong khu du lịch	m <sup>2</sup> /khách	10-20

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu QH</b>
II	Chỉ tiêu tầng cao - mật độ xây dựng		
2.1	<i>Quy định về chiều cao</i>		
	- Nhà trung bày, triển lãm	Tầng	$\leq 2$
	- Công trình phụ trợ	Tầng	$\leq 2$
	- Khu nhà dịch vụ ( quây lưu niệm, chòi nghỉ, café vườn...)	Tầng	$\leq 2$
	- Tượng đài	m	$\leq 16$
2.2	<i>Quy định về mật độ xây dựng</i>		
	- Công trình văn hoá	$\leq 25\%$	Tuân thủ QCVN 01:2021/BXD
	- Công trình dịch vụ phụ trợ	$\leq 40\%$	
	- Thương mại dịch vụ - hỗn hợp	$\leq 40\%$	
III	Hạ tầng kỹ thuật		
3.1	<i>Giao thông</i>		
	Bề rộng 1 làn xe	m	3,5 - 3,75
	Bề rộng hè đường	m	$\geq 3$
3.2	<i>Cấp nước</i>		
	Cấp nước công trình công cộng, dịch vụ	lít/m <sup>2</sup> sàn/ngày đêm	$\geq 2$
	Cấp nước tưới vườn hoa, công viên	lít/m <sup>2</sup> /ngày đêm	$\geq 3$
	Cấp nước rửa đường	lít/m <sup>2</sup> /ngày đêm	$\geq 0,5$
	Lưu lượng cấp nước chữa cháy	l/s.đám cháy	$\geq 10$
	Số lượng đám cháy đồng thời	đám cháy	$\geq 1$
	Nước thất thoát, rò rỉ	%	$\leq 15$
3.3	<i>Cấp điện</i>		
	Cấp điện công trình công cộng, dịch vụ	% phụ tải điện sinh hoạt	35
	Chiếu sáng đường phố	W/m <sup>2</sup>	1,2
	Chiếu sáng vườn hoa	W/m <sup>2</sup>	1,0

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu QH</b>
3.4	<i>Thông tin liên lạc</i>		
	Công trình công cộng	line/100m <sup>2</sup> sàn	01
3.5	<i>Thoát nước thải</i>		
	Sinh hoạt, dịch vụ	% chỉ tiêu cấp nước	90÷100%
	Tỷ lệ thu gom xử lý	%	100
3.6	<i>Chất thải rắn (sinh hoạt, dịch vụ)</i>	kg/ng/ngày	1,2 ÷ 1,5 (thu gom 100%)
3.7	<i>Các chỉ tiêu môi trường, tiếng ồn, khí thải, rác thải, nước thải, phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp, khoảng cách ly, hành lang hạ tầng kỹ thuật...</i>		Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hiện hành.

*(Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu được nghiên cứu, tính toán, điều chỉnh, cụ thể trong giai đoạn lập đồ án quy hoạch).*

## **7. Yêu cầu nội dung lập quy hoạch**

### *7.1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của Đồ án*

Căn cứ các quy định về quy hoạch xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm hiện hành để xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu của Đồ án như sau:

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

- Tính toán các chỉ tiêu về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao trung bình cho từng khu vực và từng lô đất trong Đồ án.

- Các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, san nền, thoát nước mưa, cấp nước sạch, thoát nước bẩn, cấp điện, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường.

### *7.2. Quy hoạch sử dụng đất*

Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Trên cơ sở cơ cấu quỹ đất xây dựng theo phương án chọn, đề xuất giải pháp phân bố quỹ đất theo chức năng và cơ cấu tổ chức không gian; đề xuất các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đối với từng ô đất: Diện tích, mật độ xây dựng, chiều cao tầng, hệ số sử dụng đất.

- Đưa ra giải pháp về phân bố quỹ đất thành từng loại.

- Lập bảng cân bằng đất đai xây dựng.

- Chỉ rõ các yêu cầu về kiến trúc, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi

trường, quản lý xây dựng đối với từng loại và từng lô đất.

### 7.3. Đề xuất sơ bộ về cấu trúc, nguyên tắc tổ chức không gian khu vực lập quy hoạch

#### a) Đề xuất sơ bộ về cấu trúc khu vực lập quy hoạch

- Đề xuất giải pháp quy hoạch tổng mặt sử dụng đất, hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo đúng các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành.

- Hệ thống giao thông được bố trí hợp lý đảm bảo thuận lợi cho việc tiếp cận và thuận lợi cho việc phân chia các chức năng trong khu vực quy hoạch.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được thiết kế đồng bộ và phù hợp với những tính chất đặc thù tới từng lô đất trong khu vực quy hoạch.

#### b) Nguyên tắc tổ chức không gian khu vực lập quy hoạch và quy định về quản lý kiến trúc cảnh quan theo Đồ án

- Tổ chức về không gian kiến trúc hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong khu vực lập quy hoạch đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung đã được phê duyệt và khu vực xung quanh

- Trên cơ sở các hạng mục công trình theo các chức năng chính của Đồ án, để đưa ra giải pháp tổ chức không gian phù hợp với điều kiện tự nhiên và tính chất của từng hạng mục công trình. Nội dung tập trung theo các không gian mở và theo từng các khu vực chức năng đặc trưng.

- Nghiên cứu, xác định các công trình điểm nhấn trong không gian khu vực quy hoạch theo các hướng, tầm nhìn khác nhau; tầng cao xây dựng công trình; khoảng lùi của công trình trong từng ô đất.

- Khu đất quy hoạch có vị trí quan trọng, vì vậy ngoài việc tổ chức cơ cấu chức năng phù hợp, phải xử lý không gian quy hoạch hợp lý, lựa chọn hình thức kiến trúc công trình vừa phù hợp điều kiện tự nhiên vừa đáp ứng mục tiêu là điểm nhấn cảnh quan khu vực.

- Nghiên cứu hình khối, màu sắc, ánh sáng, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc; hệ thống cây xanh; chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, xác định cốt đường, cốt vỉa hè, cốt nền công trình, chiều cao khống chế công trình trong từng ô đất.

- Tận dụng đối đa điều kiện địa hình tự nhiên, hạn chế san gạt để tạo nên một không gian kiến trúc đặc trưng trong khu vực đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Hệ thống cây xanh có tỷ lệ diện tích phù hợp và được phân bố hợp lý để đảm bảo các điều kiện về kiến trúc cảnh quan và vệ sinh môi trường.

- Phương án quy hoạch phù hợp với việc phân chia giai đoạn xây dựng hợp lý để thuận tiện cho việc đầu tư xây dựng và nhanh chóng đưa dự án vào khai thác

sử dụng.

- Quy định về quản lý kiến trúc cảnh quan bao gồm: Quy định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên nền đường, cốt xây dựng vỉa hè trong tầng ô đất; quy định chiều cao công trình và chiều cao tầng một của công trình; quy định hình khối kiến trúc của các công trình; quy định màu sắc, ánh sáng, vật liệu xây dựng công trình; các quy định về công trình tiện ích, tượng đài, biển quảng cáo, các bảng chỉ dẫn, cây xanh, sân vườn, lối đi cho người tàn tật, vỉa hè và quy định kiến trúc bao che các công trình hạ tầng kỹ thuật.

#### 7.4. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

##### a) Giao thông

Các giải pháp thiết kế mạng lưới các công trình giao thông; tính toán các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của mạng lưới, các tuyến và các công trình giao thông.

- Đánh giá hiện trạng và đưa ra dự kiến tổ chức hệ thống đường, phân loại đường.

- Tính toán và đưa ra giải pháp đấu nối với hệ thống giao thông trong khu vực.

- Xác định cao trình đường, tọa độ tim đường (*tại các vị trí giao cắt và thay đổi hướng tuyến; thể hiện rõ chiều dài, độ dốc dọc của từng đoạn đường*).

- Xác định rõ ranh giới từng đoạn tuyến, thể hiện rõ ta luy đào đắp đối với từng đoạn tuyến.

- Lập bảng thống kê chiều dài, chiều rộng, dải phân cách, độ dốc dọc tối đa và tối thiểu của từng loại mặt cắt đường giao thông.

- Xác định quy mô, cấp hạng đường, tải trọng thiết kế và kết cấu hệ thống đường giao thông.

- Xác định chỉ giới đường đỏ chỉ giới xây dựng.

- Thể hiện mặt cắt ngang của tuyến đường, trên đó xác định kích thước chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

##### b) Chuẩn bị kỹ thuật

Lựa chọn và xác định cao độ xây dựng phù hợp; đề xuất các giải pháp quy hoạch hệ thống thoát nước mưa phù hợp với điều kiện tự nhiên và yêu cầu về tưới tiêu của toàn lưu vực; thiết kế san nền và tính toán khối lượng đào đắp; tính toán khối lượng các hạng mục thoát nước mưa và san nền.

##### b1. San nền:

- Phân tích số liệu thủy văn của khu vực, tính toán cốt san nền cho dự án.

- Đánh giá hiện trạng và đưa ra giải pháp san nền, thoát nước mưa, các biện pháp tận dụng địa hình tự nhiên, giảm thiểu khối lượng san lấp.

- Tổ chức mặt bằng san nền cho khu vực lập quy hoạch, thể hiện rõ đường đồng mức thiết kế, các ta luy, tường chắn đối với các khu vực mặt bằng nền phải san gạt, thay đổi lớn về địa hình...

- Minh họa các mặt bằng san nền lớn theo các lưu vực tính toán, các khu vực san nền cục bộ; đưa ra các số liệu cụ thể về giải pháp tổ chức nền: Cao trình san nền max, trung bình, min. Độ dốc san nền max, trung bình, min.

- Các biện pháp tận dụng địa hình tự nhiên, giảm thiểu khối lượng san lấp.
- Tính toán sơ bộ khối lượng san lấp.

#### b2. Thoát nước mưa

- Tổ chức hệ thống thoát nước mưa riêng, độc lập với hệ thống thoát nước thải.

- Việc tổ chức thoát nước mưa bám theo mặt bằng tổ chức san nền, để phân chia các lưu vực thoát nước hợp lý.

- Thiết lập hệ thống mạng lưới thoát nước mặt minh họa rõ tiết diện, chiều dài độ dốc dọc của từng đoạn, tuyến có độ dốc và hướng tuyến đồng nhất; xác định rõ vị trí cao độ đỉnh, cao độ đáy; các hố ga, giếng thu thăm; vị trí các họng thu nước mặt; vị trí các tuyến cống qua đường, vị trí các họng xả nước, thể hiện rõ cao độ đáy các họng xả.

- Lập bảng tổng hợp khối lượng hệ thống thoát nước mặt, theo các thông số: Loại tiết diện cống tròn D hoặc cống hộp BxH, chiều dài l, độ dốc dọc đáy cống Max, min; chiều sâu chôn cống Max, min.

#### c) Cấp nước

Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước; thiết kế mạng lưới cấp nước và các quy mô các công trình cấp nước.

- Tính toán, xác định tiêu chuẩn nhu cầu cấp nước cho toàn khu vực theo từng giai đoạn.

- Xác định rõ các công trình đầu mối: Trạm bơm, bể chứa, công suất tính toán.

- Thiết kế mạng lưới đường phân phối: Chiều dài, đường kính, lưu lượng tính toán cho mạng lưới.

- Bố trí và chỉ rõ các họng cứu hỏa trong khu vực nghiên cứu quy hoạch.

- Lập bảng thống kê các thiết bị cho hệ thống cấp nước.

#### d) Cấp điện

Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng điện; Thiết kế mới (hoặc cải tạo) mạng lưới cấp điện.

- Tính toán nhu cầu sử dụng điện năng, chỉ tiêu tính toán cho toàn Đồ án.

- Xác định rõ vị trí đầu nối với mạng lưới điện của khu vực.
- Tính toán công suất, vị trí bố trí trạm biến áp cho toàn khu vực.
- Xác định các trạm phân phối, tuyến trung thế và các tuyến hạ thế.
- Thiết kế mạng lưới điện, mạng lưới điện chiếu sáng cho toàn khu vực.
- Hệ thống đường điện phục vụ cho toàn khu yêu cầu tính toán hạ ngầm.
- Lập bảng tổng hợp các thiết bị cho mạng trung áp, hạ áp và chiếu sáng.

e) Thông tin liên lạc: Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng thông tin liên lạc. Thiết kế mạng lưới thông tin - bưu điện.

g) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

Xác định tiêu chuẩn và khối lượng nước thải, chất thải rắn; thiết kế hệ thống thu gom và xử lý nước thải; xác định quy mô điểm tập kết chất thải rắn.

- Tính toán thiết kế mạng lưới thoát nước bản: Các tuyến ống chính và ống nhánh thu gom nước thải của từng công trình trong khu vực, dồn về khu xử lý.
- Xác định vị trí, quy mô, công suất của khu xử lý nước thải cho khu vực.
- Xác định các trục tuyến thoát chính đầu nối với khu xử lý.
- Toàn bộ hệ thống nước thải phải được thu gom dẫn về khu xử lý chung của khu vực (*nếu có*) hoặc có phương án xử lý riêng, xử lý bảo đảm tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Xác định các điểm tập kết rác trong khu vực nghiên cứu, đưa ra các giải pháp thu gom, xử lý rác thải.

- Lập bảng tổng hợp các thiết bị cho hệ thống thoát nước.

h) Xác định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng

- Xác định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng cho toàn bộ dự án và từng lô đất, từng công trình cụ thể trong khu vực.
- Nội dung và biện pháp thực hiện qua từng giai đoạn về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và các mốc tọa độ cần thiết.

e) Đánh giá môi trường chiến lược

- Dự báo, đánh giá tác động xấu đối với môi trường của phương án quy hoạch; các vấn đề môi trường đã và chưa giải quyết trong đề án; đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đề án; đề xuất biện pháp quản lý và giám sát môi trường khu vực.

- Đánh giá tác động môi trường theo từng giai đoạn khi dự án chưa thực hiện, trong quá trình thực hiện triển khai đầu tư xây dựng và sau khi dự án đi vào hoạt động.

- Dự báo và đánh giá những tác động đến môi trường xung quanh và trong khu vực, khi dự án được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động.



- Đề xuất các giải pháp xử lý về môi trường, kiến nghị chính sách và biện pháp bảo vệ môi trường cho Đồ án.

g) Dự kiến nhu cầu vốn và xác định nguồn lực thực hiện.

## 8. Thành phần hồ sơ đồ án quy hoạch

a) Thành phần bản vẽ

TT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	Theo tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kiến trúc, cảnh quan và đánh giá đất xây dựng	1/500
3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường	1/500
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/500
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	
6	Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	1/500
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: Chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, cấp năng lượng và chiếu sáng, thoát nước, quản lý chất thải rắn, hạ tầng viễn thông thụ động và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.	1/500
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/500
9	Các bản vẽ quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch	Theo tỷ lệ thích hợp

b) Phần văn bản

TT	Nội dung
1	Thuyết minh tổng hợp (kèm theo phụ lục): Các bản vẽ thu nhỏ (có ghi tỉ lệ xích)
2	Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết
3	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án
4	Các văn bản có liên quan đến quá trình lập và xét duyệt đồ án quy hoạch

- Phần dữ liệu kèm theo: Một bộ đĩa kèm theo các dữ liệu nói trên được ghi dưới dạng Autocad, Jpeg, Word, Excel,..

## c) Số lượng hồ sơ

Bản vẽ in đúng tỷ lệ: 07 bộ.

Thuyết minh tổng hợp khổ A4: 07 bộ (đóng kèm bản vẽ khổ A3 in màu).

Đĩa CD hoặc USB ghi toàn bộ các nội dung nêu trên bằng file CAD, Excell và Word: 02 cái.

## d) Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết

## e) Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch

**9. Khảo sát địa hình**

Khối lượng khảo sát dự kiến như sau:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục công việc</b>	<b>Cấp địa hình</b>	<b>Khối lượng</b>	<b>Đơn vị</b>
1	Lập lưới khống chế đường cấp 2 (GPS)	II	04	Điểm
2	Lập lưới thủy chuẩn kỹ thuật	II	02	Km
3	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5 m	II	26	Ha

Thời gian thực hiện khảo sát: Khoảng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

**10. Dự toán kinh phí**

Tổng chi phí: 1.118.796.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, một trăm mười tám triệu, bảy trăm chín sáu nghìn đồng).

Trong đó:

a) Dự toán kinh phí lập nhiệm vụ, lập quy hoạch: 979.891.000 đồng.

Bao gồm:

- Chi phí lập đồ án quy hoạch (đã gồm VAT 10%): 742.940.000 đồng.

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (đã gồm VAT 10%): 67.023.000 đồng.

- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: 12.186.000 đồng.

- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch: 57.814.000 đồng.

- Chi phí quản lý lập quy hoạch: 54.106.000 đồng.

- Chi phí lấy ý kiến cộng đồng: 14.858.000 đồng.

- Chi phí công bố quy hoạch: 22.288.000 đồng.

- Chi phí lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch: 8.675.000 đồng.

b) Dự toán kinh phí khảo sát: 138.905.000 đồng.

Bao gồm:

- Chi phí khảo sát địa hình (bao gồm thuế VAT): 129.731.000 đồng.

- Chi phí lập nhiệm vụ: 3.892.000 đồng.

- Chi phí giám sát: 5.282.000 đồng.

**11. Tiến độ thực hiện:** Thời gian lập đề án quy hoạch: Không quá 06 tháng kể từ ngày bắt đầu ký hợp đồng và nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt (*không kể thời gian chờ báo cáo, thẩm định, phê duyệt*).

**12. Tổ chức thực hiện**

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Lộc Hà.
- Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng NT.

UBND huyện Lộc Hà kính đề nghị Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu VT, QLDA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hùng**